

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:35/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 11- 2019  
“V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

*- Thư ký phiên tòa:* ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:*  
Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1991; Trú tại: thôn Hà T, xã Quảng T, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1992; Trú tại: thôn Hòa L, xã Quảng C, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thu Th trình bày: chị và anh Bùi Văn H có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân xã Quảng T, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị Th khoảng hơn 01 năm thì chuyển về sống tại quê của anh H ở thôn Hòa L, xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và hòa thuận, tuy nhiên trong cuộc sống anh H không chăm lo công việc và không quan tâm đến cuộc sống gia đình, ham chơi, rượu chè dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

thường xuyên cãi vã, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn kéo dài đến năm 2016 thì chị Th đã bỏ về nhà ngoại ở xã Quảng T, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện tại anh H cũng không quan tâm gì đến chị và con. Vì vậy chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Quá trình chung sống giữa chị và anh H có hai con chung Bùi Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 13/8/2013 và Bùi Bích Ng, sinh ngày 21/4/2016, hiện tại các con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và vay nợ chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Thủy được ly hôn anh Hiếu; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung của vợ chồng cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Quảng Ch, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh H; Thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập anh H đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã Quảng Ch, đồng thời đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho anh H. Theo kết quả xác minh ngày 25/9/2019 ông Đàm Văn L là cán bộ Văn thư của UBND xã Quảng Ch cho biết ông đã trực tiếp đưa các văn bản của Tòa án cho anh H. Tại phiên tòa, chị Th bảo lưu các ý kiến đã trình bày và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ quy

định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Th và anh H là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị Th xin ly hôn với anh H vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh H không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh H.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại các con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị Th, phía anh H không có trách nhiệm với các con, công việc và chỗ ở không ổn định. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình giao các con chung cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị Th khai vợ chồng không có tài sản chung và không vay bất cứ gì của ai, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Th phải nộp án phí ly hôn và anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Bùi Văn H.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thu Th ly hôn anh Bùi Văn H.
3. Về quan hệ con chung: xử giao các con chung Bùi Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 13/8/2013 và Bùi Bích Ng, sinh ngày 21/4/2016 cho chị Nguyễn Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc anh Bùi Văn H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi các con chung cùng chị Thủy mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi có khả năng tự làm ăn nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.

**5. Về án phí sơ thẩm:**

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001371 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình để sung vào công quỹ nhà nước.

Buộc anh Bùi Văn H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(*Đã ký*)

**Phạm Hữu Tình**

